

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hương
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bổng và Ông Nguyễn Xuân
Thuật.

Th- ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy - th- ký Tòa án.
Đại diện VKSND huyện Ba Vì: Ông Nguyễn Thái Bình - KSV

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023 /TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị H**, sinh năm 1990, tên gọi khác: không; ĐKKHKT: Thôn MT, xã VT, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Thôn CM, xã VT, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể khác: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Trần Trọng T, sinh năm 1962; con bà: Phạm Thị Th1, sinh năm 1963; chồng: Đỗ Văn B (đã chết) con: có 02 con, con lớn SN 2011, con nhỏ SN 2015. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2022 đến 22/9/2022 được tại ngoại. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phan Văn T – sinh 1982

TQ: Thôn C, xã CM, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội

2. Anh Nguyễn Đình H1 – sinh 1986

TQ: Thôn 2, xã TM, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội

3. Chị Đỗ Thị Ng – sinh 1981

TQ: Khu 12, thôn KB, xã TP, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội

(anh T, anh H1 vắng mặt, chị Ng có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố về hành vi phạm tội nh- sau: Trần Thị H làm công việc bán xăng dầu tại Cây xăng dầu Duy Anh thuộc Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh, địa chỉ: Chợ Mơ, xã VT, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội do chồng H là anh Đỗ Văn B làm Giám đốc, từ tháng 07/2022 chồng H mất nên Cây xăng dầu Duy Anh do H quản lý.

Trong khoảng thời gian từ tháng 05/2021 đến tháng 06/2022 tại cây xăng Duy Anh, H đã bán trái phép 05 hóa đơn GTGT xăng dầu mang tên đơn vị bán hàng là Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh, đơn vị mua hàng là Công ty TNHH xây

dựng và vận tải Long Hải (địa chỉ: Thuận Mỹ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, sau đây gọi là Công ty Long Hải) do Nguyễn Đình H1 là nhân viên Công ty Long Hải trực tiếp đứng ra mua với giá: 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng) và 07 hóa đơn GTGT xăng dầu mang tên đơn vị bán hàng là Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh, đơn vị mua hàng là Công ty TNHH MTV 966 (địa chỉ: Xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội) do Phan Văn T là nhân viên Công ty TNHH MTV 966 trực tiếp đứng ra mua với giá 3.600.000 đồng, nhưng trên thực tế không có hoạt động mua bán xăng dầu đối với 02 Công ty trên.

05 hóa đơn GTGT xăng dầu mang tên đơn vị bán hàng là Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh, đơn vị mua hàng là Công ty Long Hải, cụ thể như sau:

- + Hóa đơn GTGT số 0000021 đề ngày 29/12/2021 hàng hóa là Dầu DO0.05S, số tiền ghi sau thuế là: 17.570.000 đồng.

- + Hóa đơn GTGT số 0000025 đề ngày 30/12/2021 hàng hóa là Dầu DO0.05S, số tiền ghi sau thuế là: 19.485.131 đồng.

- + Hóa đơn GTGT số 00000200 đề ngày 17/6/2022 hàng hóa là Dầu DO0.05S, số tiền ghi sau thuế là: 18.863.000 đồng.

- + Hóa đơn GTGT số 00000203 ngày 18/6/2022 hàng hóa là xăng E5 Ron92, số tiền ghi sau thuế là: 8.088.600 đồng.

- + Hóa đơn GTGT số 00000202 ngày 18/6/2022 hàng hóa là Dầu DO0.05S, số tiền ghi sau thuế là: 11.317.800 đồng.

07 hóa đơn GTGT xăng dầu mang tên đơn vị bán hàng là Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh, đơn vị mua hàng là Công ty TNHH MTV 966, cụ thể như sau:

- + Hóa đơn GTGT số 0000171 đề ngày 03/5/2021 hàng hóa là Dầu DO0.05S, số tiền ghi sau thuế là 18.687.600 đồng.

- + Hóa đơn GTGT số 0000175 đề ngày 05/5/2021 hàng hóa là Dầu DO0.05S, số tiền ghi sau thuế là 18.701.920 đồng.

- + Hóa đơn GTGT số 0000178 đề ngày 07/5/2021 hàng hóa là Dầu DO0.05S, số tiền ghi sau thuế là 19.088.560 đồng.

- + Hóa đơn GTGT số 0000182 ngày 10/5/2021 hàng hóa là Dầu DO0.05S, số tiền ghi sau thuế là 18.587.360 đồng.

- + Hóa đơn GTGT số 0000189 ngày 14/5/2021 hàng hóa là xăng E5 Ron92, số tiền ghi sau thuế là 10.131.000 đồng.

- + Hóa đơn GTGT số 0000193 ngày 16/5/2021 hàng hóa là Dầu DO0.05S, số tiền ghi sau thuế là 10.038.900 đồng.

- + Hóa đơn GTGT số 0000199 ngày 19/5/2021 hàng hóa là xăng E5 Ron92, số tiền ghi sau thuế là 10.057.320 đồng.

Tổng số tiền H đã được hưởng lợi từ việc bán hóa đơn GTGT trái phép cho 02 Công ty trên là 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn). Số tiền trên H đã sử dụng hết để chi tiêu cá nhân.

Khi bán hóa đơn, H đều bảo kê toán của Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh là Đỗ Thị Ng (sinh năm: 1981, trú tại: Xã Tiên Phong, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội) xuất hóa đơn điện tử trên phần mềm Meinvoice về hóa đơn điện tử của Công ty cổ phần Misa trên máy tính cá nhân của Ng. Do Ng là kế toán thuế của doanh nghiệp nên được giao toàn quyền sử dụng tài khoản thuế trên ứng dụng Meinvoice để hoạt động xuất hóa đơn điện tử cho khách hàng. Chữ ký điện tử của ông Đỗ Văn B - Giám đốc doanh nghiệp do chị Ng quản lý, sử dụng giúp cho

doanh nghiệp. Lê Thị P2 (sinh năm: 1998, trú tại: Xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội) là nhân viên bán xăng cho Cây xăng dầu Duy Anh, P2 có cho H mượn số tài khoản 2210205496023 ngân hàng Agribank để nhận tiền bán hóa đơn cho Công ty TNHH MTV 966 do Phan Văn T chuyển khoản, khi đó H cũng không nói cho P2 biết tiền chuyển vào tài khoản ngân hàng của P2 là tiền bán hóa đơn. Khi nhận tiền thì P2 đều chuyển trả cho H đầy đủ. Bản thân H không nói cho N, P2 biết về việc bán hóa đơn GTGT. Ng, P2 không được hưởng lợi từ việc H bán hóa đơn GTGT. Khi bán hóa đơn GTGT xăng dầu cho 02 Công ty trên thì H có nói với anh B và anh B cũng đồng ý bán hóa đơn GTGT (hiện anh B đã chết). Bản thân H là người trực tiếp thực hiện giao dịch bán hóa đơn GTGT và thu tiền bán hóa đơn.

* Xác minh tại Công ty Cổ phần Misa (đơn vị cung cấp hóa đơn điện tử cho Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh), được cung cấp:

- Công ty Misa là đơn vị cung cấp hóa đơn điện tử cho Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh, trong đó có 12 hóa đơn GTGT nêu trên, Công ty Misa có lưu trữ bản thể hiện nội dung hóa đơn của 12 số hóa đơn trên.

- Công ty Misa thực hiện ký kết hợp đồng thỏa thuận sử dụng dịch vụ phần mềm (TTSDDVPM) với khách hàng bằng phương thức điện tử nên không lưu trữ hợp đồng có chữ ký tươi và đóng dấu của khách hàng. Tuy nhiên, Công ty cung cấp đính kèm văn bản TTSDDVPM (có đóng dấu treo của Công ty) đã được khách hàng đồng ý chấp nhận khi đăng ký sử dụng dịch vụ phần mềm hóa đơn điện tử Misa MeInvoice. Công ty Misa cũng cung cấp bản thể hiện hóa đơn cung cấp dịch vụ phần mềm hóa đơn điện tử Misa MeInvoice, hóa đơn GTGT Công ty Misa xuất cho khách hàng, chứng từ thu tiền.

* Xác minh tại Chi cục thuế huyện Ba Vì, được cung cấp:

Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh đang hoạt động, người đại diện theo pháp luật là Đỗ Văn B, địa chỉ: Thôn Mai Trai, xã VT, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, số CMTND: 111549387, không có thông tin về ngày tháng năm sinh, không có tin về kế toán thuế của Công ty và số điện thoại.

- Từ 01/2021, Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh sử dụng hóa đơn điện tử ký hiệu DA/19E, ký hiệu mẫu 01GTKT0/001 theo thông báo phát hành hóa đơn ngày 26/12/2019 (2000 số). Từ ngày 01/01/2021 đến 13/12/2021, Doanh nghiệp Duy Anh sử dụng 475 hóa đơn ký hiệu từ số 01 đến 475, trong đó đã xóa các hóa đơn số 01, 194, 204 (căn cứ dữ liệu tờ khai người nộp thuế đã gửi cơ quan thuế).

- Ngày 13/12/2021, Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh gửi đăng ký sử dụng hóa đơn theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020. Từ ngày đăng ký sử dụng đến 31/12/2021 doanh nghiệp đã sử dụng 34 hóa đơn ký hiệu C21TDA số từ 01 đến 34. Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 12/9/2022 doanh nghiệp đã sử dụng 317 hóa đơn ký hiệu C22TDA từ số 01 đến 317.

- Chi cục thuế huyện Ba Vì đã cung cấp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn của Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh trong quý 1, 2, 3, 4 năm 2021 và quý 1 năm 2022 (báo cáo điện tử); Tờ khai thuế GTGT của Doanh nghiệp quý 1, 2, 3, 4 năm 2021, quý 1, 2 năm 2022; Thông báo phát hành hóa đơn của doanh nghiệp đề ngày 26/12/2019 (căn cứ vào báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn kỳ thuế khai quý 1,2,3,4 năm 2021 và quý 1 năm 2022) trong đó Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh đã phát hành các hóa đơn GTGT mẫu số 01GTKT0/001, ký hiệu DA/19E số

lượng 2000 từ số 0000001 đến 0002000, ngày bắt đầu sử dụng 31/12/2019 (trong đó có 07 số hóa đơn GTGT đã xuất cho Công ty TNHH MTV 966 gồm các số: 0000171, 0000175, 0000178, 0000182, 0000189, 0000193 và 0000199); Thông báo kết quả hủy hóa đơn của Doanh nghiệp đề ngày 06/02/2022 từ số 476 đến số 2000.

- Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh đã phát hành các hóa đơn GTGT ký hiệu C21TDA và C22TDA theo Tờ khai đăng ký sử dụng hoá đơn điện tử mẫu số 01/ĐKTD-HĐĐT gửi Chi cục Thuế huyện Ba Vì ngày 13/12/2021. Từ ngày đăng ký sử dụng đến 31/12/2021, Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh đã sử dụng (đã xuất) 34 hoá đơn ký hiệu C21TDA số từ 1 đến 34 (trong đó có 02 số hóa đơn GTGT 21 và 25 đã xuất cho Công ty Long Hải); Từ ngày 01/01/2022 đến 12/9/2022, doanh nghiệp tư nhân Duy Anh đã sử dụng (đã xuất) 317 hoá đơn ký hiệu C22TD số từ 1 đến 317 (trong đó có 03 số hóa đơn GTGT 200, 202 và 203 đã xuất cho Công ty Long Hải).

Chi cục Thuế huyện Ba Vì cung cấp: Trong vụ án trên, Trần Thị H bán trái phép 12 số hoá đơn GTGT của Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh cho 02 Công ty trên nhưng vẫn thực hiện báo cáo, kê khai, nộp thuế 12 số hoá đơn này và các đối tượng mua trái phép 12 số hoá đơn GTGT của Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh qua Trần Thị H nhưng không sử dụng thì hiện chưa gây thiệt hại gì cho Cơ quan Thuế và Ngân sách nhà nước.

* Kết quả làm việc với ông Võ Hồng H2 - Giám đốc Công ty Long Hải và ông Nguyễn Huy H3- Giám đốc Công ty TNHH MTV 966:

- Đối với ông Võ Hồng H2: Ông H2 là Giám đốc Công ty Long Hải, Công ty hoạt động từ năm 2010 đến nay, lĩnh vực hoạt động là kinh doanh vận chuyển vật liệu xây dựng. Bản thân ông H2 thừa nhận Nguyễn Đình H1 là nhân viên lái xe ô tô tải thuê cho Công ty Long Hải, việc làm thuê không có hợp đồng gì mà chỉ thỏa thuận bằng miệng. Tuy nhiên, ông H2 khẳng định không chỉ đạo và đưa tiền cho Hùng đi mua hóa đơn GTGT xăng dầu cho Công ty Long Hải, bản thân ông H2 không biết doanh nghiệp tư nhân Duy Anh, Công ty Long Hải không có quan hệ kinh tế gì với Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh. Khi được CQĐT cho xem 05 hóa đơn GTGT trên thì ông H2 khẳng định không biết các hóa đơn này. Công ty Long Hải không sử dụng các hóa đơn này vào công việc gì của công ty. Còn Nguyễn Đình H1 vẫn khai nhận là khoảng tháng 12/2021, anh H1 được ông H2 chỉ đạo tìm mua hóa đơn GTGT cho Công ty Long Hải (không bảo mua của Công ty nào). Sau đó, Hùng đã tự tìm hiểu, giao dịch mua của Trần Thị H 05 hóa đơn GTGT xăng dầu và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản cho Trần Thị H. CQĐT đã cho ông H2 và H1 đối chất nhưng cả hai đều khẳng định lời khai của mình là đúng. Ngoài lời khai của H1 không có tài liệu nào chứng minh việc ông H2 chỉ đạo H1 đi mua hoá đơn GTGT cho Công ty Long Hải.

- Đối với ông Nguyễn Huy H3: Ông H3 là Giám đốc Công ty TNHH MTV 966, Công ty hoạt động từ năm 2013 đến nay, lĩnh vực hoạt động là kinh doanh vật liệu xây dựng. Bản thân ông H3 thừa nhận Phan Văn T là nhân viên lái xe ô tô tải thuê cho Công ty TNHH MTV 966 từ khoảng năm 2020 nhưng đã nghỉ việc từ khoảng 01 năm nay, việc làm thuê có hợp đồng nhưng từ khi Tiếp nghỉ việc thì Công ty không còn giữ hồ sơ. Tuy nhiên, ông H3 khẳng định không chỉ đạo và đưa tiền cho Tiếp đi mua hóa đơn GTGT xăng dầu cho Công ty TNHH MTV 966, bản

thân ông H3 không biết Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh, Công ty TNHH MTV 966 không có quan hệ kinh tế gì với Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh. Khi được CQĐT cho xem 07 hóa đơn GTGT trên, hàng hóa giao dịch là xăng, dầu trên thì ông H3 khẳng định không biết các hóa đơn này. Công ty TNHH MTV 966 không sử dụng các hóa đơn này vào công việc gì của công ty. Còn anh Phan Văn T vẫn khai nhận: Khoảng tháng 05/2021, ông H3 chỉ đạo T tìm mua hóa đơn GTGT xăng dầu cho Công ty TNHH MTV 966 (ông H2 không nói mua của Công ty nào). Tiệp đã tìm hiểu, rồi giao dịch mua của Trần Thị H 07 hóa đơn GTGT xăng dầu và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản cho Lê Thị P2 (nhân viên của H). CQĐT đã cho ông H3 và T đối chất nhưng cả hai đều khẳng định. Ngoài lời khai của Tiệp không có tài liệu nào chứng minh việc ông H3 chỉ đạo T đi mua hoá đơn GTGT cho Công ty TNHH MTV 966.

* CQĐT đã thu thập giấy khai tử của anh Đỗ Văn B (chồng của H) tại UBND xã VT, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội: xác định anh Đỗ Văn B chết ngày 01/07/2022.

* Để phục vụ công tác điều tra ngày 26/9/2022, CQĐT đã có Công văn số 651, 652 gửi Ngân hàng thương mại Cổ phần quân đội (MB bank) và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) đề nghị cung cấp thông tin liên quan đến số tài khoản 0354945832 và số tài khoản 2210205329956; 2210205496023. Theo nội dung công văn số 9847/NHNo-PC ngày 11/10/2022 của ngân hàng Agibank thì số tài khoản 2210205496023 mang tên Lê Thị P2, số điện thoại đăng ký dịch vụ E-mobile banking: 0384205642, sao kê tài khoản liên quan đến việc chuyển tiền mua hoá đơn đều đúng với lời khai của H, P2 và những người có liên quan. Số tài khoản 2210205329956 mang tên Trần Thị H, số điện thoại đăng ký dịch vụ E-mobile banking: 0354945832 sao kê tài khoản liên quan đến việc chuyển tiền mua hoá đơn đều đúng với lời khai của H và những người có liên quan. Theo nội dung Công văn số 7778/MB-HS ngày 04/11/2022 của Ngân hàng MB bank thì số tài khoản 0354945832 mang tên Trần Thị H được mở online qua app MB Bank, sao kê tài khoản thể hiện ngày 18/6/2022 nhận được số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng chẵn) đúng với tài liệu xác minh và lời khai của những người có liên quan.

Ngày 26/9/2022, CQĐT có Công văn số 650/CV- CQĐT gửi Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel đề nghị cung cấp Tên chủ thuê bao, số imei, các cuộc gọi đi, gọi đến các tin nhắn gửi đi và nhận được vị trí cellid của 02 số thuê bao: 0354.945.832 và 0968.355.168. Theo nội dung trả lời của Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel thì tên chủ số thuê bao 0354.945.832 là Nguyễn Văn Th3 (sinh năm: 1952, địa chỉ: Tổ 32- Lĩnh Nam- H3 Mai- Hà Nội), CQĐT đã làm việc với ông Th3, bản thân ông Th3 trình bày không đăng ký và sử dụng số thuê bao 0354.945.832 trên. CQĐT xác định số thuê bao 0354.945.832 hiện do Trần Thị H sử dụng. Chủ số thuê bao 0968.355.168 là Đỗ Thị Ng, lịch sử cuộc gọi có thể hiện gọi đi, gọi đến với số điện thoại 0868.296.733 của Phan Văn T và số điện thoại 0987.408.170 của Nguyễn Đình H1 đúng với lời khai của H, T2, H2.

* Ngoài những nội dung liên quan đến vụ án trên thì Đỗ Thị Ng (kế toán của Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh) còn trình bày bản thân Ng có làm giúp việc rồi trao đổi lấy hóa đơn giá trị gia tăng cho những công ty, hộ kinh doanh, cụ thể như sau:

- Lấy hóa đơn GTGT của Công ty Cổ phần thương mại Gia Tùng (gọi tắt là Công ty Gia Tùng), địa chỉ: Xã VT, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội và Công ty TNHH thương mại Hà Phát (gọi tắt là Công ty Hà Phát), địa chỉ: Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển Thượng Hải (gọi tắt là Công ty Thượng Hải), địa chỉ: Xã Đông Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Lấy hóa đơn GTGT của Hộ kinh doanh của ông Trần Thế L2 (sinh năm: 1982, HKTT: Xã Phú Châu, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội) cho Ban phục vụ lễ tang Hà Nội, địa chỉ: 125 Phùng Hưng, quận Hoàn Kiếm.

CQĐT đã xác minh với Chi cục thuế huyện Ba Vì và các công ty, doanh nghiệp theo lời khai của Đỗ Thị Ng xác định: Tất cả những hóa đơn giá trị gia tăng đều được các Công ty và Doanh nghiệp trên kê khai thuế và nộp thuế đầy đủ, có hoạt động mua bán hàng hóa và có chứng từ thanh toán được thực hiện đúng quy định.

+ Đối với anh Đỗ Văn B (chồng của Trần Thị H), căn cứ lời khai của H xác định anh B là Giám đốc, người đại diện của Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh, khi bán hóa đơn GTGT xăng dầu cho 02 Công ty trên thì H có nói với anh B, anh B cũng đồng ý để H bán hóa đơn GTGT. Tuy nhiên, anh B đã chết từ 01/7/2022. Vì vậy, CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án này.

+ Đối với Nguyễn Đình H1 và Phan Văn T: Bản thân H1 và T là người mua hóa đơn GTGT xăng dầu của Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh qua Trần Thị H cho Công ty Long Hải và Công ty TNHH MTV 966, tuy nhiên H1 và T1 khai chỉ mua hóa đơn theo sự chỉ đạo của giám đốc 02 Công ty trên, tiền mua hóa đơn cũng do giám đốc 02 Công ty trên đưa. Bản thân H1, T không sử dụng số hóa đơn trên và cũng không biết việc mua hóa đơn về sử dụng vào mục đích gì, có kê khai thuế hay không. H1, T cũng không được hưởng lợi gì từ việc mua bán hóa đơn trên. Mặt khác, H1 và T chưa mua đủ 10 số hóa đơn (Hùng mua 05 số hóa đơn, Tiệp mua 07 số hóa đơn) nên không đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép hóa đơn. Vì vậy, CQĐT không đề cập xử lý H1 và T trong vụ án này.

+ Đối với Công ty Long Hải và Công ty TNHH MTV 966: Bản thân Nguyễn Đình H1, Phan Văn T, Trần Thị H, Đỗ Thị Ng đều khai nhận H1 và T1 là người mua hóa đơn GTGT xăng dầu của Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh qua H cho Công ty Long Hải và Công ty TNHH MTV 966, theo sự chỉ đạo của giám đốc 02 Công ty trên là ông H2 và ông H3, tiền mua hóa đơn cũng do giám đốc 02 Công ty trên đưa. Tuy nhiên, ông H2, ông H3 đều khẳng định không chỉ đạo, không đưa tiền cho H1, T1 đi mua hóa đơn GTGT, ông H2, ông H3 cũng không biết Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh và không hợp tác làm ăn gì với Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh. Ngoài lời khai của các đối tượng nêu trên, không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh Công ty Long Hải do ông H2 làm giám đốc và Công ty TNHH MTV 966 do ông H3 làm giám đốc mua bán hóa đơn GTGT của Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh. Vì vậy, CQĐT không đủ cơ sở để kết luận và đưa ra hình thức xử lý đối với 02 Công ty trên.

+ Đối với Đỗ Thị Ng, Lê Thị P2: Bản thân H, Ng, P2 đều khai nhận, chị Ng là người thực hiện xuất hóa đơn GTGT xăng dầu của Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh cho Công ty Long Hải và Công ty TNHH MTV 966 theo sự chỉ đạo của H còn P2 là nhân viên bán xăng cho Cây xăng dầu Duy Anh, P2 có cho H mượn

số tài khoản ngân hàng để nhận tiền bán hóa đơn do Tiệp chuyển khoản, bản thân H không nói cho Ng, P2 biết về việc bán hóa đơn GTGT, Ng, P2 không được hưởng lợi từ việc H bán hóa đơn GTGT nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Vì vậy, CQĐT không đưa ra hình thức xử lý đối với Ng và P2.

+ Đối với Công ty Thương Hải, Công ty Gia Tùng, Công ty Hà Phát, Hộ kinh doanh của ông Trần Thế L và Ban phục vụ lễ tang Hà Nội căn cứ những tài liệu đã thu thập được và lời khai nhận của những người có liên quan không có đủ căn cứ để xác định có việc mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng giữa các công ty và hộ kinh doanh trên. Vì vậy, CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án này.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại Iphone 6S màu đen bạc số IMEI: 353255073697206 bên trong lắp 01 sim số 0868296733 tạm giữ của Phan Văn T.
- 01 điện thoại Iphone 6S màu trắng vàng số IMEI: 355711072670592 bên trong lắp 01 sim số 0987.408.170 tạm giữ của Nguyễn Đình H1.
- 01 điện thoại OPPO A95 màu xanh tím số IMEI 1: 869929058801994, IMEI 2: 869929058801986 bên trong lắp 01 sim số 0354.945.832 tạm giữ của H.
- 01 điện thoại Iphone X màu đen số IMEI: 353047092239247 bên trong lắp 01 sim số 0968355168 tạm giữ của Đỗ Thị Ng.
- 01 laptop ASUS màu đen trắng tạm giữ của Đỗ Thị Ng.
- Số tiền là 5.400.000 đồng do Trần Thị H thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT H tự nguyện giao nộp.

Tại bản cáo trạng số: 24 /2023/CT- KSĐT ngày 25/02 /2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố Trần Thị H về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 BLHS.

Tại phiên Tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo nh- bản cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 203, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 6 tháng đến 9 tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Tang vật: Tịch thu xung công quỹ số tiền là 5.400.000 đồng do Trần Thị H thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT. Tuyên trả cho chị Đỗ Thị Ng 01 điện thoại Iphone X màu đen số IMEI: 353047092239247 bên trong lắp 01 sim số 0968355168 và 01 laptop ASUS màu đen trắng. Tịch thu phát mại xung công quỹ 01 điện thoại Iphone 6S màu đen bạc số IMEI: 353255073697206 bên trong lắp 01 sim số 0868296733 tạm giữ của Phan Văn T; 01 điện thoại Iphone 6S màu trắng vàng số IMEI: 355711072670592 bên trong lắp 01 sim số 0987.408.170 tạm giữ của Nguyễn Đình H1; 01 điện thoại OPPO A95 màu xanh tím số IMEI 1: 869929058801994, IMEI 2: 869929058801986 bên trong lắp 01 sim số 0354.945.832 tạm giữ của H.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đồng Đại Thế thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định: Trong thời gian từ tháng 05/2021 đến tháng 06/2022, tại cây xăng Duy Anh thuộc Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh do Trần Thị H là người quản lý đã có hành vi bán trái phép 12 số hóa đơn GTGT xăng dầu đã ghi nội dung mang tên đơn vị bán hàng là Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh, đơn vị mua hàng là Công ty TNHH MTV 966 và Công ty Long Hải cho Nguyễn Đình H1 và Phan Văn T, nhưng thực tế không có hoạt động mua bán hàng hóa xăng dầu và H đã thu lời bất chính số tiền 5.400.000đ. Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2013/TTLT-BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC ngày 26/6/2013 thì hành vi đó đã phạm vào tội “Mua bán trái phép hóa đơn” được quy định tại khoản 1 điều 203 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, vi phạm pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội. Do vậy cần phải xử lý theo pháp luật để có tác dụng giáo dục, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng bị cáo: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX nhận thấy: bị cáo Trần Thị H ch- a có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lời bất chính tại cơ quan. Do vậy xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Tại khoản 3 điều 203 Bộ luật hình sự còn quy định ng- ời phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy hoàn cảnh gia

đình bị cáo có khó khăn về kinh tế, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do vậy, HĐXX miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Đối với anh Đỗ Văn B (chồng của Trần Thị H), căn cứ lời khai của H xác định anh B là Giám đốc, người đại diện của Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh, khi bán hóa đơn GTGT xăng dầu cho 02 Công ty trên thì H có nói với anh B, anh B cũng đồng ý để H bán hóa đơn GTGT. Tuy nhiên, anh B đã chết từ 01/7/2022. Do vậy, HĐXX không xem xét.

+ Đối với Nguyễn Đình H1 và Phan Văn T: Bản thân H1 và T là người mua hóa đơn GTGT xăng dầu của Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh qua Trần Thị H cho Công ty Long Hải và Công ty TNHH MTV 966, tuy nhiên Hùng và Tiệp khai chỉ mua hóa đơn theo sự chỉ đạo của giám đốc 02 Công ty trên, tiền mua hóa đơn cũng do giám đốc 02 Công ty trên đưa. Bản thân H1, T không sử dụng số hóa đơn trên và cũng không biết việc mua hóa đơn về sử dụng vào mục đích gì, có kê khai thuế hay không. H1, T cũng không được hưởng lợi gì từ việc mua bán hóa đơn trên. Mặt khác, H1 và T chưa mua đủ 10 số hóa đơn (Hùng mua 05 số hóa đơn, Tiệp mua 07 số hóa đơn) nên không đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép hóa đơn. Do vậy, HĐXX không xem xét.

+ Đối với Công ty Long Hải và Công ty TNHH MTV 966: Bản thân Nguyễn Đình H1, Phan Văn T, Trần Thị H, Đỗ Thị Ng đều khai nhận Hùng và Tiệp là người mua hóa đơn GTGT xăng dầu của Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh qua H cho Công ty Long Hải và Công ty TNHH MTV 966, theo sự chỉ đạo của giám đốc 02 Công ty trên là ông H2 và ông H3, tiền mua hóa đơn cũng do giám đốc 02 Công ty trên đưa. Tuy nhiên, ông H2, ông H3 đều khẳng định không chỉ đạo, không đưa tiền cho Hùng, Tiệp đi mua hóa đơn GTGT, ông H2, ông H3 cũng không biết Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh và không hợp tác làm ăn gì với Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh. Ngoài lời khai của các đối tượng nêu trên, không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh Công ty Long Hải do ông H2 làm giám đốc và Công ty TNHH MTV 966 do ông H3 làm giám đốc mua bán hóa đơn GTGT của Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh. Vì vậy, CQĐT không đủ cơ sở để kết luận và đưa ra hình thức xử lý đối với 02 Công ty trên. Do vậy, HĐXX không xem xét.

+ Đối với Đỗ Thị Ng, Lê Thị P2: Bản thân H, Ng, P2 đều khai nhận, chỉ Ng là người thực hiện xuất hóa đơn GTGT xăng dầu của Doanh nghiệp tư nhân Duy Anh cho Công ty Long Hải và Công ty TNHH MTV 966 theo sự chỉ đạo của H còn P2 là nhân viên bán xăng cho Cây xăng dầu Duy Anh, P2 có cho H mượn số tài khoản ngân hàng để nhận tiền bán hóa đơn do Tiệp chuyển khoản, bản thân H không nói cho Ng, P2 biết về việc bán hóa đơn GTGT, Ng, P2 không được hưởng lợi từ việc H bán hóa đơn GTGT nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Do vậy, HĐXX không xem xét.

+ Đối với Công ty Thượng Hải, Công ty Gia Tùng, Công ty Hà Phát, Hộ kinh doanh của ông Trần Thế L và Ban phục vụ lễ tang Hà Nội căn cứ những tài liệu đã thu thập được và lời khai nhận của những người có liên quan không có đủ căn cứ để xác định có việc mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng giữa các công ty và hộ kinh doanh trên. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Về vật chứng:

- 01 điện thoại Iphone 6S màu đen bạc, đã cũ hỏng, bên trong có 1 sim điện thoại tạm giữ của Phan Văn T; 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng trắng, đã cũ hỏng, bên trong có 1 sim điện thoại tạm giữ của Nguyễn Đình H1; 01 điện thoại OPPO A95 màu xanh tím đã cũ hỏng, bên trong 1 sim điện thoại đã cũ tạm giữ của Trần Thị H. Đây là tài sản các đối tượng liên lạc để mua bán hoá đơn, do vậy cần tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại Iphone X màu đen đã cũ hỏng, bên trong lắp 01 sim điện thoại đã cũ tạm giữ của Đỗ Thị Ng; 01 máy tính xách tay (laptop) ASUS màu đen trắng đã cũ hỏng tạm giữ của Đỗ Thị Ng. Chị Ng không biết gì việc mua bán hoá đơn, do vậy cần tuyên trả cho chị Đỗ Thị Ng.

- Số tiền là 5.400.000 đồng do bị cáo Trần Thị H thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT H tự nguyện giao nộp. Xét thấy, đây là số tiền có đ- ợc từ việc thu lợi bất chính cần tịch thu xung công quỹ nhà n- ớc.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Xử : Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “ *Mua bán trái phép hóa đơn* ”.

2. Áp dụng: Khoản 1 điều 203; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H **08 (Tám)** tháng tù nh- ng cho h- ớng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, kể từ khi tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thị H về UBND xã VT, huyện Ba Vì, Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định Điều 65 BLHS.

3. Tang vật: Tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 6S màu đen bạc, đã cũ hỏng, bên trong có 1 sim điện thoại tạm giữ của Phan Văn T; 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng trắng, đã cũ hỏng, bên trong có 1 sim điện thoại tạm giữ của Nguyễn Đình H1; 01 điện thoại OPPO A95 màu xanh tím đã cũ hỏng, bên trong 1 sim điện thoại đã cũ tạm giữ của Trần Thị H.

- Tuyên trả cho chị Đỗ Thị Ng 01 điện thoại Iphone X màu đen đã cũ hỏng, bên trong lắp 01 sim điện thoại đã cũ; 01 máy tính xách tay (laptop) ASUS màu đen trắng đã cũ hỏng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 3 năm 2023 giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục thi hành án)

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền là 5.400.000 đồng do bị cáo Trần Thị H thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 24/3/2023 Công an huyện Ba Vì nộp vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, Hà Nội).

4. Án phí : Bị cáo Trần Thị H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có mặt) đ- ọc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) đ- ọc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ọc bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Thu Hương